

Số: 1573/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1423/2024/TLST – HNGĐ ngày 13/11/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số G đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Anh N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số G đường Đ, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Anh N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 378, Quyển số 02/2006 ngày 17 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 13/11/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/12/2024, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Anh N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, ông Trần Anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/12/2006 cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Thị Hồng T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 01/8/2014 cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Anh N đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về

việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Anh N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 378, Quyền số 02/2006 ngày 17 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

- Về con chung: Ông Trần Anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/12/2006 cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Thị Hồng T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 01/8/2014 cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trần Anh N mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0056656 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND Phường 12, quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyên